

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DẦU TIẾNG  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 25-9-2019

“V/v tranh chấp thay đổi người trực  
tiếp nuôi con sau khi ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Thùy Linh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thu Thu;
2. Ông Trương Hữu Bình.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Trương Quốc Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 171/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2019 về việc “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Hà Thị M, sinh năm: 1984.

HKTT: Ấp K, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương.

2. *Bị đơn:* Ông Trịnh Xuân L, sinh năm: 1977.

HKTT: Ấp K, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, bị đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện ngày 09/4/2019, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn (bà M) trình bày:*

Bà M và ông L trước đây là vợ chồng và được ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa các đương sự số 58/2019/QĐST-HNGĐ ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng. Theo nội dung quyết định thì con chung tên Trịnh Thiên A, sinh ngày 31/5/2011 được giao cho ông L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi, bà M không cấp dưỡng nuôi con.

Nhưng từ khi ly hôn đến nay thì ông L không quan tâm chăm sóc con chung và không tạo điều kiện cho bà M được thăm con thường xuyên. Con chung đã về chung sống với bà M từ cuối tháng 4/2019 đến nay. Do đó bà M làm đơn khởi kiện yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra, bà M không có ý kiến gì khác.

*\* Theo bản tự khai và đơn yêu cầu giải quyết xét xử vắng mặt cùng ngày 06/8/2019, bị đơn (ông L) trình bày:*

Ông L đồng ý giao con chung tên Trịnh Thiên A, sinh ngày 31/5/2011 cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng và ông không cấp dưỡng nuôi con chung. Do ông L bận việc không có thời gian nên yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt ông.

Ngoài ra, ông L không có ý kiến gì khác.

*\* Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý và giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa cho thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Từ những tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ. Sau khi nghe lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về tố tụng: Bà Hà Thị M khởi kiện ông Trịnh Xuân L về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Do ông L cư trú tại ấp K, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1

Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông L theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Bà M và ông L đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa các đương sự số 58/2019/QĐST-HNGĐ ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng. Khi ly hôn, ông L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Trịnh Thiên A, sinh ngày 31/5/2011 đến khi con chung đủ 18 tuổi, bà M không cấp dưỡng nuôi con. Nay bà M làm đơn yêu cầu thay đổi quyền nuôi con chung và ông L đồng ý giao con chung cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của ông L là tự nguyện và không trái với quy định của pháp luật cũng như phù hợp với nguyện vọng của con chung là cháu Trịnh Thiên A nên ghi nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà M không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy đây là sự tự nguyện của bà M nên ghi nhận.

[5] Án phí: Ông L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[6] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Điều 28, 35, 39, 147, 235, 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” của bà Hà Thị M đối với ông Trịnh Xuân L.

2. Bà Hà Thị M được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trịnh Thiên A, sinh ngày 31/5/2011 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Hà Thị M không yêu cầu ông Trịnh Xuân L cấp dưỡng nuôi con chung.

Hai bên được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có

quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

3. Kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật, quy định về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung của Bản án này thay thế một phần Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa các đương sự số 58/2019QĐST-HNGĐ ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

- Ông Trịnh Xuân L chịu 300.000 đồng (ba trăm trăm ngàn đồng).

- Hoàn trả cho bà Hà Thị M 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0031551 ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THADS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Thị Thùy Linh**